

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 7- 05- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Minh Quan

+ Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N- sinh năm: 1994 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Minh B- sinh năm 1969; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L - sinh năm: 1978

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Lê Thành L – sinh năm 2001

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 13-11-2019, Nguyễn Minh N đến nhà bà Nguyễn Thị L tọa lạc tại khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để chơi với Lê Thành L. Trong lúc đang ngồi chơi thì N nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của nhà bà L. Vì vậy, N gợi ý cho L đi ra khỏi nhà để lấy tiền lương, còn N thì giả vờ đi về. Khi nhìn thấy L đi ra khỏi nhà, cửa nhà bà L chỉ khép hờ không khóa, N liền lẻn vào phòng ngủ của bà L. Tại đây, N tìm thấy được chìa khóa, liền mở tủ và lấy được số tiền 1.500.000 đồng cùng một số kim loại màu vàng đựng trong hộp bao gồm có 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng kiểu N (loại vàng 18K, trọng lượng 7 chỉ 3 ly, tuổi vàng 6 tuổi 1); 01 vòng tay kim loại màu vàng có gắn hột màu trắng hình chữ X (loại vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ 07 phân 4 ly, tuổi vàng 6 tuổi 1); 01 nhẫn kim loại màu vàng trơn hiệu Kim Sơn (loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ, tuổi vàng 9 tuổi 8); 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn hột kim loại màu trắng chìm (loại vàng 18K, trọng lượng 1 chỉ 6 phân 2 ly, tuổi vàng 6 tuổi 1); 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn hột màu trắng lồi (loại vàng 18K, trọng lượng 1 chỉ 6 phân 7 ly, tuổi vàng 6 tuổi 1) cùng một số trang sức bằng kim loại màu trắng gồm 01 một sợi dây chuyền kim loại màu trắng, kiểu xoắn; 01 nhẫn kim loại màu trắng có đính đá 04 màu đỏ vàng tím trắng; 01 nhẫn kim loại màu trắng có đính đá hình mặt con vật và 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng có đính đá màu trắng. Sau đó, N bỏ hết tài sản lấy được vào túi quần rồi nhanh chóng chạy về nhà trọ Kim Ngọc - tại phòng số 08 (nơi N đang thuê sinh sống) để cất giấu trong nhà tắm.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bà L phát hiện mất tài sản nên đã lên Công an trình báo. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã mời N về làm việc. Tại đây, N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên đồng thời giao nộp lại toàn bộ tang vật của vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐ ĐGTS ngày 26/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đất Đỏ kết luận:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng kiểu N (loại vàng 18K, trọng lượng 7 chỉ 3 ly, tuổi vàng 6 tuổi 1) trị giá 16.872.000 đồng;
 - 01 vòng tay kim loại màu vàng có gắn hột màu trắng hình chữ X (loại vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ 07 phân 4 ly, tuổi vàng 6 tuổi 1) trị giá 8.976.000 đồng;
 - 01 nhẫn kim loại màu vàng trơn hiệu Kim Sơn (loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ, tuổi vàng 9 tuổi 8) trị giá 4.000.000 đồng;
 - 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn hột kim loại màu trắng chìm (loại vàng 18K, trọng lượng 1 chỉ 6 phân 2 ly, tuổi vàng 6 tuổi 1) trị giá 3.888.000 đồng;
 - 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn hột màu trắng lồi (loại vàng 18K, trọng lượng 1 chỉ 6 phân 7 ly, tuổi vàng 6 tuổi 1) trị giá 4.008.000 đồng.
- Tổng giá trị tài sản các kim loại bằng vàng là 37.744.000 đồng.

Đối với một số trang sức kim loại màu trắng do bà L mua ở chợ. Những kim loại này không xác định được tuổi vàng, vàng giả, không có giá trị. Ngày 22/11/2019 bà L có đơn từ chối yêu cầu định giá đối với các trang sức kim loại màu trắng.

* Về xử lý vật chứng của vụ án:

Ngày 04/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho bà L .

Tại cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội như sau:

- Về tội danh và hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự tuyên bố: Nguyễn Minh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt N từ 18 đến 24 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, người bị hại thống nhất với lời khai của bị cáo, xác nhận đã nhận lại toàn bộ các tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là sai, thấy rất hối hận, hiện nay gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, con còn quá nhỏ nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ

có tại hồ sơ là phù hợp. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại nhà của bà Nguyễn Thị L tọa lạc ở khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Nguyễn Minh N đã có hành vi lén lút lấy trộm của bà L số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) cùng một số kim loại có giá trị bằng vàng bao gồm 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng kiểu N (loại vàng 18K, trọng lượng 7 chỉ 3 ly, tuổi vàng 6 tuổi 1); 01 vòng tay kim loại màu vàng có gắn hột màu trắng hình chữ X (loại vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ 07 phân 4 ly, tuổi vàng 6 tuổi 1); 01 nhẫn kim loại màu vàng trơn hiệu Kim Sơn (loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ, tuổi vàng 9 tuổi 8); 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn hột kim loại màu trắng chìm (loại vàng 18K, trọng lượng 1 chỉ 6 phân 2 ly, tuổi vàng 6 tuổi 1); 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn hột màu trắng lồi (loại vàng 18K, trọng lượng 1 chỉ 6 phân 7 ly, tuổi vàng 6 tuổi 1).

Căn cứ kết quả định giá tài sản số 53/KL-HĐ ĐGTS ngày 26/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ thì giá trị trang suất bằng vàng N chiếm đoạt có giá trị là 37.744.000đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà N chiếm đoạt của bà L là 39.244.000đồng (Ba mươi chín triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thì N đủ yếu tố để cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bản cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát truy tố bị cáo N là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[3.1]: *Về tình tiết tăng nặng:* Không có

[3.2]: *Về tình tiết giảm nhẹ:* Nguyễn Minh N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; xâm hại trực tiếp đến tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] *Về xử lý vật chứng vụ án:* Đã giải quyết xong.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Minh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, i, s Khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Minh N 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về án phí: Nguyễn Minh N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (7/5/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

